

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 76/2026/HS-PT
Ngày: 13/7/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành .

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuận và Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 13/7/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2026/TLPT-HS ngày 10/6/2026 đối với bị cáo Đào Minh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2026/HS-ST ngày 10/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đào Minh H, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số: 051085012594 cấp ngày 22 tháng 01 năm 2025, nơi cấp: Cục C1 về TTXH - Bộ C2; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Minh H1 (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); vợ: Nguyễn Thị Hoàng A (đã ly hôn); con: Không có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/10/2025 bị Công an xã N, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.150.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác” nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và “Gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư”; bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 20/7/2025, bị cáo Đào Minh H (sinh năm: 1985, hộ khẩu thường trú: thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển xe mô tô biển số 76H1-287.21 đi từ nhà của mình đến nhà ông Huỳnh C ở cùng thôn với bị cáo H dự đám cưới.

Đến hơn 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cáo Đào Minh H điều khiển xe mô tô ra về. Trên đường chạy xe đến phía trước nhà ông Huỳnh Đ (sinh năm: 1967, hộ khẩu thường trú: thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi) bị cáo H thấy ông Cao Tiến T1 đang đi trên đường bê tông cùng chiều phía trước mình, vì thấy ông T1 đang đi loạng choạng trên đường nên bị cáo Đào Minh H dừng xe lại đề khuyên ông T1 đi về. Bị cáo Đào Minh H xuống xe đi lại chỗ ông T1 đang đứng và khuyên ông T1 đi về và vút tai ông T1 thì ông T1 đòi đánh bị cáo Đào Minh H và chửi cha mẹ bị cáo H, thì lúc này có ông Huỳnh Đ đi bộ đến chỗ bị cáo Đào Minh H và ông T1 đang đứng thì ông Đ dùng tay đánh vào mặt bị cáo H, lúc này có con của ông T1 đi đến dùng tay đánh vô mặt bị cáo Đào Minh H, ông T1 cũng dùng tay đánh vào mặt bị cáo H, nên bị cáo Đào Minh H bức tức sau đó bị cáo Đào Minh H điều khiển xe mô tô chạy về nhà mình, rồi vào nhà bếp lấy con dao mà bị cáo H dùng để chặt xương, nấu đồ ăn hàng ngày. Sau khi lấy con dao thì bị cáo Đào Minh H cầm con dao trên tay trái, điều khiển xe mô tô chạy lại chỗ trước nhà ông Đ (nơi có ông T1, ông Đ đang đứng), bị cáo Đào Minh H để xe ở gần cổng chuồng bò của ông Nguyễn B; sau đó, bị cáo Đào Minh H xuống xe đi bộ lại chỗ ông Đ đang đứng, lúc này ông Đ đang đứng trên đường bê tông (cách bị cáo H khoảng 2-3m về phía Tây), lúc này bị cáo Đào Minh H chuyển sang cầm dao trên tay phải, cầm ở cán dao, khi bị cáo Đào Minh H đi đến cách vị trí ông Đ đang đứng khoảng 1,5m thì ông Đ quay người về phía Tây (lưng hướng về phía đối diện với H), bị cáo Đào Minh H cầm dao đưa lên hướng ngang đầu chém từ trên xuống dưới thì trúng vào lưng, gây thương tích cho ông Đ với tỷ lệ thương tích 02% (hai phần trăm), thì ông Đ bỏ chạy vào nhà ông Đ còn bị cáo H thì dừng lại không đuổi theo ông Đ, bị cáo H lấy con dao chém mạnh xuống đường bê tông thì con dao bị gãy rời phần lưỡi dao ra khỏi cán. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe máy và cầm theo phần lưỡi dao và cán dao về nhà, khi về đến nhà thì bị cáo cất giấu phần lưỡi dao và cán dao ở bụi cây trước nhà.

Ngày 16/8/2025, Phòng K Công an tỉnh Q ban hành Kết luận giám định số 778/KL-KTHS (bút lục 206), kết luận: Mẫu vật gửi giám định trước khi bị gãy rời là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5, “*Danh mục dao có tính sát thương cao*” Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C2.

Ngày 19/12/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q có Yêu cầu định giá số 491/YC-ANĐT-Đ2 gửi Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 30/12/2025, Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự xã N, tỉnh Quảng Ngãi (bút lục 213, 214), kết luận: “*Giá trị thiệt hại của 01 (một) con dao, có phần lưỡi bằng kim loại và phần cán bằng gỗ bị gãy rời; phần lưỡi dao có mũi nhọn dài 33cm, chỗ rộng nhất 5,5cm; phần cán gỗ tròn dài 13,5cm, đường kính lớn nhất 3,5cm, trong vụ án xảy ra tại thôn T, xã N, tỉnh Quảng Ngãi, vào ngày 20/7/2025 là 0 đồng (không đồng)*”.

Cáo trạng số 25/CT-VKSQNI-P1 ngày 09/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đào Minh H về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên Bản án số 19/2026/HS-ST ngày 10/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi đã xét xử sơ thẩm và quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Đào Minh H phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025.

- Xử phạt: Bị cáo Đào Minh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

2. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 24/4/2026 và ngày 12/5/2026 bị cáo Đào Minh H kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 10/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi xin hưởng án treo.

3. Diễn biến tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Đ và ông Đ cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, phải nuôi người chị tàn tật, bố mẹ bị cáo đều đã mất. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội ở nhà chăm sóc chị.

4. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Qua phân tích hành vi, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại; được người bị hại xin giảm nhẹ; có thân nhân là người có công với cách mạng, cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được các tình tiết nào mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo. Do đó, không có cơ sở để chấp

nhận đơn kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 10/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đào Minh H đảm bảo về thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 20/7/2025, do bức tức vì bị ông Huỳnh Đ đánh vào mặt, nên bị cáo Đào Minh H đã dùng con dao chọt xương của bị cáo, chém vào vùng lưng của ông Đ gây thương tích với tỷ lệ 02%. Theo Kết luận giám định số 778/KL-KTHS ngày 16/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận con dao mà bị cáo H dùng để chém ông Đ là “*dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5, “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C2*”. Như vậy, hành vi của bị cáo H có đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 10/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi xử phạt bị cáo Đào Minh H phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đào Minh H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại; được người bị hại xin giảm nhẹ; có thân nhân là người có công với cách mạng, khi đánh giá về nhân thân, áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, đặc biệt cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình là rất nguy hiểm cho xã hội, bị pháp

luật cấm nhưng vẫn thực hiện thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội, xâm phạm chế độ quản lý vũ khí của Nhà nước. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hoặc tình tiết giảm nhẹ nào mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình theo quy định tại Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo nên kháng cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 10/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã phát biểu tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Đào Minh H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 10/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi về phần hình phạt.

2. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đào Minh H phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025.

- Xử phạt: Bị cáo Đào Minh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Minh H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/7/2026)./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6;
- TAND khu vực 6
- Phòng THADS khu vực 6;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hành